

Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An

Báo cáo tài chính quý II năm 2019
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An

MỤC LỤC

	Trang
Bảng cân đối kế toán	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6 - 7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 21



Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	31/03/2019
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		299,055,848,010	274,096,575,609
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4,942,893,376	8,083,690,277
1. Tiền	111	3	4,942,893,376	8,083,690,277
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		291,441,962,339	263,179,704,632
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		28,057,874,288	20,964,061,092
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16,055,128,564	15,078,592,364
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		61,500,000,000	61,500,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4	185,828,959,487	165,637,051,176
IV. Hàng tồn kho	140		897,635,091	897,635,091
1. Hàng tồn kho	141		897,635,091	897,635,091
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,773,357,204	1,935,545,609
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	1,665,918,337	1,843,427,225
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		107,438,867	92,118,384
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		216,548,163,593	219,604,274,383
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		27,008,219,662	27,108,219,662
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		2,000,000,000	2,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	6	25,008,219,662	25,108,219,662
II. Tài sản cố định	220	7	10,235,423,642	10,578,675,914
1. TSCĐ hữu hình	221		10,235,423,642	10,578,675,914
- Nguyên giá	222		14,258,475,442	14,258,475,442
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4,023,051,800)	(3,679,799,528)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	8	102,157,942,949	104,806,470,713

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		100,777,052,040	103,425,579,804
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1,380,890,909	1,380,890,909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	9	76,970,016,800	76,970,016,800
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		26,296,800,000	26,296,800,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50,673,216,800	50,673,216,800
VI. Tài sản dài hạn khác	260		176,560,540	140,891,294
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		176,560,540	140,891,294
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		515,604,011,603	493,700,849,992
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		200,190,424,546	178,906,583,557
I. Nợ ngắn hạn	310		189,171,182,885	168,662,341,896
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	3,917,644,664	3,783,419,164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		164,439,257,316	139,340,288,565
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	9,052,074,894	20,279,773,596
4. Phải trả người lao động	314	12		441,708,125
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6,884,509,097	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1,966,289,202	2,203,444,734
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	2,591,437,500	2,591,437,500
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		319,970,212	22,270,212
II. Nợ dài hạn	330		11,019,241,661	10,244,241,661
7. Phải trả dài hạn khác	337	15	11,019,241,661	10,244,241,661
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		315,413,587,057	314,794,266,435
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	315,413,587,057	314,794,266,435
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		239,999,990,000	239,999,990,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		239,999,990,000	239,999,990,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3,542,524,567	3,542,524,567

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71,871,072,490	71,251,751,868
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		59,565,898,616	60,065,898,616
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		12,305,173,874	11,185,853,252
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440		515,604,011,603	493,700,849,992



Lê Thị Minh Hiền
Người lập biểu



Lê Thị Minh Hiền
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Trí
Tổng Giám Đốc

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		21.193.915.457	34,010,871,162
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10		21.193.915.457	34,010,871,162
4. Giá vốn hàng bán	11		16.613.734.666	27,165,409,216
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.580.180.791	6,845,461,946
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	63.876.250	63,427,308
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	18		
8. Chi phí bán hàng	25	19		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	3.010.351.043	3,502,316,104
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		1.633.705.998	3,406,573,150
11. Thu nhập khác	31	21	174.580.000	181,357,775
12. Chi phí khác	32	22	409.135.220	242,595,000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(234.555.220)	(61,237,225)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.399.150.778	3,345,335,925
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		279.830.156	669,067,185
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.119.320.622	2,676,268,740
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		46	112
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			



Lê Thị Minh Hiền
Người lập biểu



Lê Thị Minh Hiền
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Trí
Tổng Giám Đốc



Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.399.150.778	3,345,335,925
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		343.252.272	343,252,272
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.706.480.774)	(6,884,995,255)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.964.077.724)	(3,196,407,058)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(22.747.974.407)	(16,760,127,288)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.648.527.764	24,395,472,078
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		23.560.567.306	(7,333,074,565)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		141.839.642	(7,319,050)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.158.860.256)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.349.500.000	1,174,500,000

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(676.800.000)	(744,129,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.847.277.675)	(2,471,085,383)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(1,380,890,909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.691.180.791	6,868,503,947
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.299.983	16,491,308
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.706.480.774	5,504,104,346
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.140.796.901)	3,033,018,963
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.083.690.277	5,050,671,314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		4.942.893.376	8,083,690,277

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019



Lê Thị Minh Hiền
Người lập biểu



Lê Thị Minh Hiền
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Trí
Tổng Giám Đốc



Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302569547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2009 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Khang An theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4102008398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 2 năm 2002). Trong quá trình hoạt động, công ty đã điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký kinh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 8 năm 2011;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 2 năm 2012.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 1 năm 2013.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở); Giáo dục mầm non; Hoạt động tư vấn quản lý (không tư vấn tài chính, kế toán); Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (tư vấn bất động sản); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng dân dụng, công nghiệp); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (đo đạc địa chính: đối với đo đạc bản đồ chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép theo quy định của pháp luật).

Công ty có trụ sở tại: Tầng trệt (G-BLK-3), Tòa nhà The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung, kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm giá mua cộng với chi phí vận chuyển và chi phí thu mua. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Phần vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc. Theo phương pháp này, phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các Công ty liên doanh sau ngày Công ty tham gia liên doanh được hạch toán vào mục thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

Chi phí lãi vay

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Chi phí lãi vay được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ các khoản được vốn hóa và liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản. Cụ thể như sau:

- Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản cố định cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định;
- Chi phí lãi vay liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản được ghi nhận vào chi phí dự án.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ khi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài chính tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc năm tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Thuế phải nộp được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng theo cơ sở kế toán.

3. TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Tiền mặt	4,942,893,376	8,083,690,277
Tiền gửi ngân hàng Các khoản tương đương tiền		
Tổng cộng	4,942,893,376	8,083,690,277

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Phải thu Nguyễn Minh Trí		
Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo		
Phải thu khác ngắn hạn khác	185,828,959,487	165.637.051.176
Tổng cộng	185,828,959,487	165.637.051.176

5 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Chi phí công cụ dụng cụ	1.665.918.337	1.843.427.225
Tổng cộng	1.665.918.337	1.843.427.225

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

6. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Công ty Cổ Phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc III		
Ký quỹ, ký cược dài hạn		
Phải thu thuế TNDN tạm nộp		
Phải thu dài hạn khác	25.008.219.662	25.108.219.662
Tổng cộng	25.008.219.662	25.108.219.662

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Phương tiện Vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	13.925.626.181	271.940.170	14.197.566.351
Tăng trong năm		60.909.091	60.909.091
Giảm khác (*)			
Số dư cuối năm	13.925.626.181	332.849.261	14.258.475.442
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.336.547.256	221.826.542	3.336.547.256
Khấu hao tăng trong năm	343.252.272	6.128.790	343.252.272
Số dư cuối năm	3.679.799.528	227.955.332	3.679.799.528
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	10.921.928.186	66.148.982	10.921.928.186
Tại ngày cuối năm	10.578.675.914	104.893.929	10.578.675.914

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỜ DANG DÀI HẠN:

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	100.777.052.040	103.425.579.804
Tổng cộng	100.777.052.040	103.425.579.804

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	50.673.216.800	50.673.216.800
Đầu tư vào Công ty liên kết (**)	26.296.800.000	26.296.800.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	76.970.016.800	76.970.016.800

(*) Đầu tư vào Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo, Công ty góp vốn 32.273.216.800 đồng tương ứng 10% vốn điều lệ ; Đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Gia Hưng Chính, Công ty chiếm 10% vốn điều lệ và Đầu tư vào Công ty TNHH Kinh doanh nhà An Việt Land, công ty chiếm 6% vốn điều lệ.

(**) Đầu tư vào Công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc III, Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Khang An hiện đang nắm giữ 26% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc III và đầu tư vào Công ty TNHH Kinh Doanh Nhà An Hưng, Công ty chiếm 25% vốn điều lệ . Đầu tư vào Công ty TNHH Kinh Doanh Nhà Khang An Phú Đông, Công ty chiếm 49% vốn điều lệ.

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Phải trả người bán	3.917.644.664	3.783.419.164
Tổng cộng	3.917.644.664	3.783.419.164

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Thuế giá trị gia tăng	5.053.230.072	6.370.493.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	372.226.880	9.251.256.980
Thuế thu nhập cá nhân	78.160.862	443.842.919
Các loại thuế khác	3.548.457.080	4.214.180.277
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Tổng cộng	9.052.074.894	20.279.773.596

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Chi phí phải trả khác		441.708.125
Tổng cộng		441.708.125

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế		83.532
Phải trả khác		6.014.289.202
Tổng cộng		6.014.372.734

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Khang Việt	2.591.437.500	2.591.437.500
Tổng cộng	2.591.437.500	2.591.437.500

15. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
Nhận ký quỹ xây dựng	10.244.241.661	10.244.241.661
Tổng cộng	10.244.241.661	10.244.241.661

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Cổ phiếu

Chỉ tiêu	30/06/2019	31/03/2019
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.999.999	23.999.999
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.999.999	23.999.999
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.999.999	23.999.999

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.999.999	23.999.999
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.999.999	23.999.999
Tổng cộng	23.999.999	23.999.999

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu và các quỹ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm	239.999.990.000	3.542.524.567		71.251.751.868	311.448.930.510
Lợi nhuận giảm trong kỳ	-	-	-	619.320.622	619.320.622
Lợi nhuận tăng trong kỳ					
Số dư cuối năm	239.999.990.000	3.542.524.567		71.871.072.490	315.413.587.057

17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Lãi tiền gửi ngân hàng	15.299.983	16.491.308
Cổ tức, lợi nhuận được chia	48.576.267	46.936.000
Lãi bán hàng trả chậm		
Lãi chênh lệch tỷ giá		
Tổng cộng	63.876.250	63.427.308

18. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Chi phí lãi vay	-	0
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Tổng cộng		0

19. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Chi phí môi giới	0	-
Tổng cộng	0	-

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Chi phí nhân viên quản lý	1.277.219.733	1.920.553.484
Chi phí đồ dùng văn phòng	320.859.642	287.669.233
Chi phí khấu hao TSCĐ	109.657.272	109.657.272
Thuế, phí và lệ phí	2.758.000	11.807.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.347.876.336	1.164.182.672
Chi phí bằng tiền khác	6.420.823	10.728.652
Tổng cộng	3.062.311.806	3.504.598.313

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

21. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Thu nhập khác	174.580.000	181.357.775
Tổng cộng	174.580.000	181.357.775

22. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Chi phí khác	409.135.220	242.595.000
Tổng cộng	409.135.220	242.595.000

23. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Các bên liên quan	Quý 2/2019	Quý 1/2019
Hội Đồng Quản Trị		250.000.000
Ban Giám Đốc		60.000.000
Ban Kiểm Soát		26.000.000
Tổng cộng		336.000.000



Lê Thị Minh Hiền
Người lập biểu



Lê Thị Minh Hiền
Phụ trách kế toán



Nguyễn Minh Trí
Tổng Giám Đốc

Ngày 30 tháng 06 năm 2019